

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-PT

Ngày: 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 117/2023/HS-PT ngày 29 tháng 12 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2024/QĐXXPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024, đối với:

** Bị cáo kháng cáo:* Trần Xuân T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Công K và bà Trần Thị T; Vợ là Hoàng Thị Q và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/8/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, ngày 21/11/2022 chấp hành xong quyết định xử lý hành chính; Nhân thân: Ngày 19/3/2015, Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999. Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2022, chuyển tạm giam ngày 19/12/2022 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T: Luật sư Lê Văn L thuộc Công ty Luật Alphabet - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội; Có mặt.

** Các bị cáo không kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác Th), sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện M, tỉnh N; Vắng mặt.

2. Trần Huy Th, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh H; Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*
Trần Huy V, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh H; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 06/12/2022, Nguyễn Văn N mượn điện thoại của Trần Huy T, đăng nhập ứng dụng Messenger nhắn tin cho Trần Xuân T nội dung: “Ngủ chưa, đang làm gì”, Trần Xuân T nhắn lại “Tao đang đi chơi rồi, có việc gì không”, Nguyễn Văn N nhắn tiếp “Đồ trên này nhạt mà quen mà lấy hộ tao”, Trần Xuân T hiểu ý của Nguyễn Văn N nhờ mua ma túy và nhắn trả lời “Mày lấy bao nhiêu”, Trần Xuân T nhắn “Lấy 300.000 đồng, tao chuyển trước 200.000 đồng, lấy về luôn cho tao”, Trần Xuân T nhắn “không có, tao đang đi chơi ở Nam Định rồi”, Nguyễn Văn N nhắn “Thế còn ít nào không, mang về cho tao một ít”, Trần Xuân T nhắn “Còn ít lắm, không đủ đâu”, Nguyễn Văn N nhắn “Ở đây tao có hai trăm, mày có thiết kế được không”, Trần Xuân T nhắn “Để tao hỏi ông anh tao xem thế nào đã”. Một lúc sau Trần Xuân T nhắn lại không lấy được thì Nguyễn Văn N nhắn tin “Mày gửi số tài khoản của mày đây, tao cứ chuyển cho mày hai trăm, có gì mày lấy mang về rồi anh em mình cùng ngồi”, sau đó Trần Xuân T nhắn số tài khoản ngân hàng của Trần Xuân T cho Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn N nói với Trần Huy Th đang ngồi cạnh “Có chuyển không”, thì Trần Huy Th nói “Tùy ông”, Nguyễn Văn N nói “Có tiền không chuyển cho Trần Xuân T để lấy ma túy sử dụng”, Trần Huy Th nói “trong tài khoản còn hai trăm thôi”, Trần Huy Th đăng nhập số tài khoản 0313118504 của Ngân hàng MB trên máy điện thoại của Trần Huy Th rồi đưa điện thoại cho Nguyễn Văn N chuyển số tiền 200.000 đồng đến số tài khoản 3210205174433 ngân hàng Agribank của Trần Xuân T.

Đến 03 giờ ngày 07/12/2022, Trần Xuân T gọi điện cho một người tên là Đ ở xã M, huyện M, tỉnh N và nói : “Có đồ không lấy hộ tôi ba trăm hộ bạn”, Đ nói “Có, nhưng không có nhà, để sáng mai”. Sau đó Nguyễn Văn N nhắn tin hỏi thì Trần Xuân T nhắn lại “Tao gọi điện cho ông ấy nhưng ông ấy không nghe máy”, Nguyễn Văn N nhắn “Thế thì thôi, mày chuyển lại cho ông Trần Huy Th hai trăm hộ tao”, Nguyễn Văn N gửi số tài khoản của Trần Huy Th đến thì Trần Xuân T chuyển lại số tiền 150.000 đồng. Khoảng 04 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn N nhắn tin cho Trần Xuân T “Đằng nào cũng đến gần sáng rồi, tao

chuyển lại cho mày 150.000 đồng lúc nào anh ấy về thì mày có lấy về được không”, Trần Xuân T nhấn đồng ý. Sau khi chuyển tiền cho Trần Xuân T, Nguyễn Văn N mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 90B2- 816.09 của Trần Huy Th rồi điều khiển xe về nhà tại thôn K, xã M, huyện M, tỉnh N. Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/12/2022 Nguyễn Văn N nhắn tin cho Trần Xuân T “Lấy về chưa” thì Trần Xuân T nhắn tin cho Nguyễn Văn N số điện thoại và bảo Năm gọi điện thoại theo số đó nhưng Nguyễn Văn N không gọi.

Đến 13 giờ ngày 07/12/2022, Đ gọi điện cho Trần Xuân T (Trần Xuân T chỉ nhớ số điện thoại Đ gọi đến có số đuôi 292), Đ nói “Có hàng rồi” thì Trần Xuân T bảo Đ mang ra khu vực nghĩa trang thôn K, xã M, huyện M. Sau đó Trần Xuân T nhắn tin cho Nguyễn Văn N bảo “Có hàng rồi ông ra chỗ nghĩa trang thôn K mà lấy”. Nguyễn Văn N nhắn tin bảo không quen ngại ra lấy và nhờ Trần Xuân T ra lấy hộ thì Trần Xuân T nhắn “Tao không có xe”, Nguyễn Văn N nhắn “Mày ra ngõ tao xuống tao đón”, thì Trần Xuân T đi bộ ra ngoài ngõ chờ. Sau đó Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 816.09 đi từ nhà đến gần trường trung học cơ sở xã M, huyện M thì gặp Trần Xuân T. Sau khi ngồi lên xe Trần Xuân T bảo Nguyễn Văn N đi đến đầu thôn K, xã M. Khi đến nơi, chờ một lúc thấy Đ điều khiển xe mô tô Win màu nâu đi đến. Nguyễn Văn N chở Trần Xuân T còn Đ điều khiển xe đi một mình theo sau cùng đi đến nhà Trần Huy Th. Trên đường đi, Trần Xuân T gọi điện bảo Trần Huy Th đi về nhà.

Các đối tượng đến nhà Trần Huy Th nhưng Trần Huy Th không có nhà, khoảng 05 phút sau thì Trần Huy Th về, tất cả vào nhà ngồi trên chiếc phản gỗ, Đông bảo Nguyễn Văn N tìm chai nước thì Nguyễn Văn N đi xuống khu vực bếp lấy được 01 chai nhựa đổ nước vào rồi mang lên để ở trên phản gỗ. Sau đó Đ lấy trong người ra một chiếc bật lửa ga, 01 nắp chai nhựa đã đục hai lỗ, 01 ống hút và 01 chiếc coóng bên trong đã có sẵn ma túy đá rồi lắp vào chai nhựa có nước. Đ nói “Ai châm trước đi” thì Nguyễn Văn N cầm bật lửa khò vào coóng nấu ma túy đá chảy ra rồi đưa cho Đ sử dụng đầu tiên, sau đó lần lượt đến Nguyễn Văn N, Trần Huy Th và Trần Xuân T sử dụng. Nguyễn Văn N tiếp tục sử dụng bật lửa khò vào coóng nhưng Đ không sử dụng còn Trần Xuân T, Trần Huy Th và Nguyễn Văn N sử dụng lần hai. Khi đó có Trần Huy V (em cùng cha khác mẹ với Trần Huy Th) đi tới thì Năm tiếp tục dùng bật lửa khò vào coóng để Trần Huy V sử dụng hết số ma túy trong coóng. Sau khi sử dụng xong ma túy, Nguyễn Văn N hỏi xin số điện thoại của Đ, Đ lấy trong người ra 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng xúc một ít cho vào coóng và dùng bật lửa khò vào thì bị cháy và có mùi kết nên mọi người biết đó là ma túy dạng Ke và không sử dụng nữa. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở Trần Xuân T rời khỏi nhà Trần Huy Th, Nguyễn Văn N cũng điều khiển xe mô tô của Trần Huy Th về nhà. Trên đường về, Trần Xuân T đưa cho Đ 200.000

đồng tiền mua ma túy nhưng Đ không nhận, Trần Xuân T dùng số tiền này để mua thẻ điện thoại sử dụng.

Khoảng 18 giờ ngày 07/12/2022, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 816.09 đi từ nhà đến nhà Trần Huy Th để trả xe. Khi đến nơi, Năm và Trần Huy Th ngồi nói chuyện một lúc thì Nguyễn Văn N mượn điện thoại của Trần Huy Th và lắp sim điện thoại đăng nhập vào tài khoản Mesengger của Nguyễn Văn N vì điện thoại của Nguyễn Văn N bị hỏng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N thấy có số điện thoại lạ gọi đến, Nguyễn Văn N nghe máy thì có người nói “Anh Đ đây, anh chỗ thằng Trần Xuân T, em đang ở đâu có chỗ ngồi không lát anh qua” (Nguyễn Văn N hiểu ý Đ hỏi địa điểm để sử dụng ma túy). Nguyễn Văn N quay sang hỏi Trần Huy Th “Có bạn của thằng Trần Xuân T lên chơi, có ngồi được không”, hiểu ý của Nguyễn Văn N nói có người bạn của Trần Xuân T đến nhà để cùng sử dụng ma túy, Trần Huy Th nói với Nguyễn Văn N “Không vào được đâu, ông già nhìn thấy ông ý nói cho”, sau đó Nguyễn Văn N nói “có một người thôi” thì Trần Huy Th đồng ý, Nguyễn Văn N nói với Đ “có chỗ rồi anh qua thôn 2, xã B chỗ công Sứ thì em đón” thì Đ đồng ý.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ gọi điện cho Nguyễn Văn N nói “Em đang ở đâu anh đến cổng Sứ rồi đón đi”, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô BKS 90B2- 816.09 của Trần Huy Th ra điểm hẹn gặp Đ đi cùng với 01 phụ nữ trên một xe mô tô khác. Nguyễn Văn N dẫn Đ và người phụ nữ đi vào nhà Trần Huy Th. Sau đó Trần Huy Th điện thoại cho Trần Huy V nhưng Trần Huy V không nghe máy, Nguyễn Văn N lấy điện thoại của Trần Huy Th gọi qua ứng dụng Messenger cho Trần Huy V thì V nghe máy, Nguyễn Văn N bảo Trần Huy V về nhà Trần Huy Th, Trần Huy V đồng ý. Lúc đó Đ nói “Đồ đâu bỏ ra” thì người phụ nữ đi cùng Đ lấy trong túi xách ra 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá đưa cho Đ. Đ cầm túi ma túy đá để xuống phản gỗ. Lúc này Trần Huy V đến nhà Trần Huy Th thì Nguyễn Văn N ra mở cửa đồng thời người phụ nữ nghe điện thoại và dắt xe mô tô đi mất. Tiếp đó Đ lấy trong túi áo khoác 01 nắp chai màu vàng đục hai lỗ, một lỗ nối với ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại nối với một coóng thủy tinh màu trắng. Đ bảo Nguyễn Văn N tìm một chai nhựa có nước thì Nguyễn Văn N đi xuống bếp lấy 01 chai nhựa trắng không có nắp rồi đổ nước vào trong mang lên đặt trên phản gỗ kê trong nhà Trần Huy Th. Đ lắp chiếc nắp chai, ống hút và coóng vào chai nước mà Nguyễn Văn N mang lên rồi dùng ống hút xúc một phần ma túy đá bỏ vào trong coóng và dùng bật lửa hơi coóng để cho Nguyễn Văn N, Trần Huy Th và Trần Huy V sử dụng, mỗi người đều sử dụng hai lần. Tiếp đó Đ đưa chai nước cùng coóng và ống hút cho Trần Huy Th cầm, Trần Huy Th dùng bật lửa hơi coóng cho Đ sử dụng rồi Đ ra sân và rời khỏi nhà Trần Huy Th.

Khoảng 00 giờ ngày 08/12/2022, khi Trần Huy Th đang dùng bật lửa ho vào coóng để Nguyễn Văn N sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện Bình Lục cùng Công an xã Bồ Đề đến kiểm tra, phát hiện Nguyễn Văn N, Trần Huy Th, Trần Huy V đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: Thu trên phản gỗ kê trong nhà Trần Huy Th 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT1; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu vàng, trên nắp chai đục hai lỗ hình tròn; 01 bật lửa ga màu đỏ có đầu khò; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, tất cả được niêm phong trong hộp catong ký hiệu QT2. Tạm giữ của Trần Huy Th 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô cùng chứng nhận đăng ký xe. Tạm giữ của Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động. Tạm giữ của Trần Huy V 01 điện thoại di động. Tạm giữ của Trần Xuân T 01 điện thoại MI.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Huy Th nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Hồi 8 giờ 15 phút ngày 10/12/2022, Trần Xuân T đến Công an huyện Bình Lục đầu thú.

Tại kết quả xét nghiệm vi sinh nước tiểu của Trung tâm y tế huyện Bình Lục lập ngày 08/12/2022 xác định: Nguyễn Văn N, Trần Huy Th và Trần Huy V dương tính với ma túy đá (MET).

Tại kết quả xét nghiệm vi sinh nước tiểu của Trung tâm y tế huyện Bình Lục lập ngày 10/12/2022 xác định: Trần Xuân T dương tính với ma túy đá (MET).

Kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,437gam loại Methamphetamine; Các mảnh thủy tinh màu trắng trong hộp ký hiệu QT1 gửi giám định có bám dính ma túy loại Methamphetamine; 01 một chai nhựa màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu khò; 01 ống hút bằng nhựa màu trắng trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định không bám dính ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt Trần Xuân T 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 10/12/2022).

Ngoài ra bản án sơ thẩm cũng tuyên tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, bị cáo Trần Xuân T có đơn kháng cáo (đề ngày 07/12/2023) đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo, ban đầu cho rằng bị cáo bị oan, sau thay đổi đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Án phí phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Xuân T trình bày quan điểm: Bị cáo Trần Xuân T không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bởi lẽ ngoài lời khai của bị cáo Trần Xuân T về việc gọi Đ (T, Q) mang ma túy đến nhà Trần Huy Th thì không có chứng cứ chứng minh nào khác, mặt khác Trần Xuân T cũng không phải là người chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các bị cáo và người khác của vụ án sử dụng chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tuyên bị cáo Trần Xuân T không phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T ban đầu cho rằng bản thân không đồng phạm việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên quá trình tranh tụng, bị cáo nhận thức lại hành vi của bản thân nên đã thừa nhận hành vi phạm tội; lời nhận tội của bị cáo Trần Xuân T phù hợp lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phiên tòa sơ thẩm, lời khai các bị cáo khác trong vụ án, các kết luận giám định, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Cấp sơ thẩm xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b

khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân T và các bị cáo khác trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ tội phạm, vai trò của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa các tội phạm về ma túy.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được căn cứ hoặc có phát sinh tình tiết, tài liệu chứng cứ giảm nhẹ nào mới (Đối với tài liệu giao nộp là Vi bằng số 183/2023/VB-TPLPT lập ngày 21/7/2023) không chứa đựng nội dung thể hiện có tình tiết giảm nhẹ mới). Mặt khác khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân (bị cáo có nhân thân xấu), vai trò của bị cáo Trần Xuân T trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; xử phạt Trần Xuân T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 10/12/2022).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND, VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Phòng HSNV, CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo Trần Xuân T;
- Lưu hồ sơ; Toà HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng